

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2021/HS-ST

Ngày: 08 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di.
2. Ông Lê Hưng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 08/6/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 06/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh T (N), sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn H3, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị T1; Có vợ Lê Thị Ngọc H1 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: 01 tiền án, ngày 18/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 129/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2020; Tiền sự: Không;

Hoạt động nhân thân:

- Ngày 03/01/2012 bị Công an xã C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 19/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 108/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2014.

Bị cáo bị bắt ngày 22/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Cháu **Bùi Phi H2**, sinh ngày 02/3/2012. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Bùi Phi H2: Ông **Bùi Minh Q**, sinh năm 1985;

bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1989. (Cha mẹ ruột Hùng, vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm 18, thôn H3, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Cháu **Phan Văn T2**, sinh ngày 15/12/2009. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Phan Văn T2: Ông **Phan Văn S**, sinh năm 1976; bà **Bùi Thị Mỹ N**, sinh năm 1978 (Cha mẹ ruột T2, vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H4, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H4, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Chị **Trần Thị Thanh T3**, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T là đối tượng không có nghề nghiệp và nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 18 giờ ngày 21/01/2021 T đi bộ ở khu vực dân cư thuộc thôn H3, xã C, huyện Tuy Phong phát hiện thấy Bùi Phi H2 (sinh ngày 02/03/2012) đang chơi bắn bi trước nhà trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền bạc màu trắng thì nảy sinh ý định đi đến giật dây chuyền đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. T đi đến đứng sau lưng H2 (lúc này H2 đang ngồi), T nói “cho chú sợi dây chuyền” đồng thời dùng hai tay nắm lấy sợi dây chuyền giật ngang một cái làm sợi dây chuyền đứt ra làm hai đoạn, T cầm lấy 02 đoạn dây chuyền rồi nhanh chóng bỏ chạy. H2 hoảng sợ chạy vào trong nhà báo cho cha ruột là Bùi Minh Q biết, Q điều khiển xe mô tô chở theo H2 chạy đi tìm kiếm T. Khi T bỏ chạy đến khu vực gần tiệm thuốc tây gần trường Tiểu học Chí Công 3 thì Q chở H2 đuổi đến, H2 chỉ cho Q biết đây là người đã giật dây chuyền. Q chặn T lại và nói “sao mà giật dây chuyền của con tao?”, Q lấy lại dây chuyền mà T đang cầm rồi dùng tay không đánh T một cái vào mặt nhưng không gây ra thương tích gì rồi chở H2 đi về. T bực tức vì đã trả lại dây chuyền mà vẫn bị đánh nên lấy một cây kéo ở quán bán bánh tráng gần đó cầm trên tay và quay lại nhà Q, thấy T trên tay có cầm cây kéo nên Q đã ôm giằng co với T thì T vùng bỏ chạy và cầm theo cây kéo. Sau đó Quang đưa H2 đến Công an xã C trình báo sự việc bị Thuận cướp giật tài sản.

Theo Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại bạc dài 48,5cm, trọng lượng 2,5 chỉ:

+ Đoạn 1 dài 29cm, trọng lượng 1,5 chỉ, giá trị là: 80.000 đồng

+ Đoạn 2 dài 19,5cm, trọng lượng 1 chỉ, giá trị là: 50.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá là: 130.000 đồng.

Sau khi chạy khỏi nhà Bùi Minh Q, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến khu vực dân cư thuộc thôn H4, xã C phát hiện Phan Văn T2 (sinh ngày 15/12/2009) đang ngồi trước nhà trên tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S để chơi game nên nảy sinh ý định cướp giật lấy chiếc điện thoại đem

bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. T đi đến dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động rồi nhanh chóng tẩu thoát, lúc này T2 hô hoán cùng một số người dân đuổi theo. Do sợ bị bắt nên T chạy xuống biển cởi bỏ áo màu đen đang mặc rồi bơi đến Lăng Vạn thuộc thôn H4, xã C nhặt lấy 01 cái áo màu tím – vàng – đen quần điện thoại di động đã cướp giật được lại, quá trình bơi thì điện thoại bị ngấm nước nên hư hỏng màn hình. Sau đó T đi đến nhà ở của Trần Thị Mỹ D (cô ruột của T) xin quần áo để mặc và bỏ lại cái áo màu tím – vàng – đen cùng cái quần lửng màu nâu nhạt, tại đây T nói với D là vừa cướp giật được 01 điện thoại di động của 01 bé trai và xin D được số tiền 40.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục đi đến nhà ở của Trần Thị Thanh T3 (em ruột của T) ở Thôn H, xã C nói với T3 là vừa cướp giật được 01 điện thoại di động của 01 bé trai và xin T3 được số tiền 70.000 đồng. Khi T chuẩn bị đi ra khỏi nhà của T3 thì bị Công an xã C sau khi tiếp nhận tin báo của Bùi Minh Q đã truy tìm tới bắt giữ T cùng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S mà T đã cướp giật của Phan Văn T2.

Theo Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen trị giá 2.712.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT/VKSTP-HS ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 04 năm – 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2021.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 cái áo sơ mi ngắn tay, sọc ô vuông màu tím – vàng – đen bị rách vùng lưng và 01 cái quần lửng (quần soọc) ngang đầu gối, màu nâu nhạt do không có giá trị sử dụng.

- *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng đã cung cấp đầy đủ lời khai, bị hại đã được nhận lại tài sản và được bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; việc vắng mặt của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Xét thấy bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Thanh T là đối tượng nghiện ma túy, do cần tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 18 giờ ngày 21/01/2021 khi đi ngang nhà cháu Bùi Phi H2 sinh ngày 02/03/2012 ở thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện Tuy Phong bị cáo T đã có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền bạc cháu H2 đang đeo rồi nhanh chóng tẩu thoát. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi đi ngang nhà cháu Phan Văn T2 sinh ngày 15/12/2009 ở thôn Hà Thủy 2, xã C, huyện Tuy Phong, bị cáo T tiếp tục có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen của cháu T2 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo kết luận định giá tài sản thì sợi dây chuyền kim loại bạc của cháu H2 trị giá 130.000 đồng, điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen của cháu T2 trị giá 2.712.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay liên tiếp thực hiện 02 lần cướp giật tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa

phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vẫn cố tình thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Do đó cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cái áo sơ mi ngắn tay, sọc ô vuông màu tím – vàng – đen bị rách vùng lưng và 01 cái quần lửng (quần soọc) ngang đầu gối, màu nâu nhạt, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cái áo sơ mi ngắn tay, sọc ô vuông màu tím – vàng – đen bị rách vùng lưng và 01 cái quần lửng (quần soọc) ngang đầu gối, màu nâu nhạt.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Đồng Vũ**